

Số: 2958/2016/QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 28 tháng 11 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh Trưởng, Phó các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Sở Nội vụ và Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện tại thành phố Hải Phòng

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008;

Căn cứ Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Quyết định số 27/2003/QĐ-TTg ngày 19/02/2003 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm cán bộ, công chức lãnh đạo;

Căn cứ Thông tư số 15/2014/TT-BNV ngày 31/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Phòng Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Công văn số 2970/SNV-XDCQ ngày 14/11/2016 và Giám đốc Sở Tư pháp tại Báo cáo thẩm định số 51/BCTĐ-STP ngày 16/9/2016.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh Trưởng, Phó các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Sở Nội vụ

và Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện tại thành phố Hải Phòng.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 05/12/2016.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- TTTU, TT HĐND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Đoàn ĐBQH thành phố;
- Ban Tổ chức Thành ủy;
- Sở Tư pháp;
- Quận, Huyện ủy;
- Như Điều 3;
- CVP, các PCVP UBND TP;
- Báo HP; Đài PT&TH HP;
- Công TTĐTTP; Công báo TP;
- Lưu: VT, SNV (10), NC (80).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Tùng

QUY ĐỊNH

Điều kiện, tiêu chuẩn chức danh Trưởng, Phó các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Sở Nội vụ và Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện tại thành phố Hải Phòng

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2958/2016/QĐ-UBND ngày 28/11/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định này quy định về điều kiện, tiêu chuẩn chức danh đối với Trưởng, Phó các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Sở Nội vụ; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Phòng Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện tại thành phố Hải Phòng, cụ thể như sau:

a) Trưởng, Phó các cơ quan trực thuộc Sở Nội vụ, gồm: Trưởng ban Ban Tôn giáo, Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng; Chi cục trưởng Chi cục Văn thư - Lưu trữ; Phó Trưởng ban Ban Tôn giáo, Phó Trưởng ban Ban Thi đua-Khen thưởng; Phó Chi cục trưởng Chi cục Văn thư - Lưu trữ.

b) Trưởng, Phó các đơn vị thuộc Sở Nội vụ, gồm: Trưởng phòng, Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra Sở; Phó Trưởng phòng, Phó Chánh Văn phòng, Phó Chánh Thanh tra Sở.

c) Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Phòng Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện.

2. Đối tượng áp dụng: Công chức các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Sở Nội vụ; công chức các Phòng Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc chung

1. Đảm bảo các quy định pháp luật của Trung ương, thành phố về công tác cán bộ.

2. Đảm bảo nguyên tắc dân chủ, khách quan, công khai, minh bạch trong công tác cán bộ.

3. Đảm bảo sự ổn định, kế thừa và phát triển của đội ngũ cán bộ, yêu cầu nâng cao chất lượng đội ngũ lãnh đạo các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Sở Nội vụ; Phòng Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện.

4. Đảm bảo phục vụ có hiệu quả công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cho từ chức, thôi giữ chức vụ, điều động, luân chuyển, quy hoạch, đánh giá đối với đội ngũ lãnh đạo các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Sở Nội vụ; Phòng Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện.

Điều 3. Điều kiện, tiêu chuẩn chung

1. Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống

a) Có bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định đường lối, mục tiêu chính trị của Đảng. Chấp hành các quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, các nội quy, quy định, quy chế nơi làm việc và nơi cư trú.

b) Có ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần trách nhiệm trong thực thi công vụ; trung thực, tận tụy, công tâm, khách quan; chấp hành nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, sự điều động, phân công của tổ chức. Có tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình; đoàn kết nội bộ.

c) Có lối sống trung thực, giản dị, lành mạnh, trong sáng; không vi phạm quy định của Đảng, Nhà nước về những điều đảng viên, công chức, viên chức không được làm. Kiên quyết đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, những hành vi sai trái, lệch lạc; bản thân không tham nhũng, quan liêu.

d) Thường xuyên học tập nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ; kiến thức, kỹ năng, năng lực đáp ứng yêu cầu công tác.

đ) Bản thân và gia đình gương mẫu, nghiêm chỉnh chấp hành chính sách pháp luật của nhà nước.

e) Không vi phạm quy định về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng; bảo vệ bí mật nhà nước, không thuộc các trường hợp bị cấm đảm nhiệm chức vụ theo quy định của pháp luật.

2. Trình độ và kinh nghiệm công tác

a) Có trình độ đại học trở lên về chuyên môn phù hợp với vị trí đề nghị bổ nhiệm; trình độ lý luận chính trị, quản lý nhà nước, ngoại ngữ, tin học đáp ứng yêu cầu tại vị trí công tác được phân công.

b) Có chứng chỉ chương trình đào tạo, bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý theo quy định hiện hành.

c) Nắm vững đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, phương hướng và nhiệm vụ ngành Nội vụ; các kiến thức pháp luật về nghiệp vụ quản lý nhà nước về công tác Nội vụ và tình hình kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, an ninh quốc phòng của địa phương, thành phố và đất nước.

d) Có kinh nghiệm trong lĩnh vực công tác được phân công quản lý, phụ trách.

3. Về năng lực lãnh đạo, quản lý

a) Có khả năng tham mưu, tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thu thập, phân tích, xử lý thông tin và đề xuất các giải pháp mới nhằm nâng cao chất lượng công tác, bảo đảm hiệu quả quản lý.

b) Có tư duy chính trị nhạy bén; kịp thời nắm bắt, phát hiện những vấn đề mới có liên quan đến lĩnh vực, nhiệm vụ được phân công, phụ trách. Nắm vững nội dung công việc thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị.

c) Có khả năng nghiên cứu, tổng hợp, thẩm định, dự báo; chủ trì, hướng dẫn nghiệp vụ liên quan đến lĩnh vực, vị trí công tác được phân công. Tổ chức thực hiện có hiệu quả các chủ trương, quyết định của cấp trên, có khả năng cụ thể hóa chủ trương của cấp trên thành kế hoạch, biện pháp thực hiện tại cơ quan.

d) Có khả năng chủ trì, tham gia xây dựng, triển khai các chuyên đề, đề án thuộc phạm vi, lĩnh vực được phân công.

4. Các điều kiện khác để bổ nhiệm

a) Được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

b) Về sức khỏe: Có đủ sức khỏe công tác theo quy định.

c) Về độ tuổi: Đảm bảo độ tuổi bổ nhiệm cán bộ theo quy định của Chính phủ và Quy định này.

d) Khi bổ nhiệm phải đảm bảo tiêu chuẩn chức danh được bổ nhiệm và phải được quy hoạch chức danh đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

đ) Không thực hiện việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại đối với các trường hợp đang trong thời gian thi hành kỷ luật; hoặc đang trong thời gian bị xem xét kỷ luật, đang bị điều tra, truy tố, xét xử.

CHƯƠNG II

ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN CỤ THỂ CÁC CHỨC DANH

Mục 1

ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN CỤ THỂ CHỨC DANH TRƯỞNG, PHÓ CÁC CƠ QUAN TRỰC THUỘC SỞ NỘI VỤ

Điều 4. Điều kiện, tiêu chuẩn cụ thể chức danh Trưởng ban Ban Tôn giáo, Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng, Chi cục trưởng Chi cục Văn thư - Lưu trữ.

Đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định của Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân thành phố; các tiêu chuẩn chung quy định tại Điều 3, Chương I Quy định này và các tiêu chuẩn, điều kiện cụ thể sau:

1. Năng lực công tác

a) Có khả năng tham mưu, đề xuất, xây dựng, cụ thể hoá và tổ chức triển khai có hiệu quả các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chỉ đạo của Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố về lĩnh vực được phân công phụ trách.

b) Có kinh nghiệm trong công tác lãnh đạo quản lý, năng động, nhạy bén, trách nhiệm cao trong công tác, tư duy sáng tạo, tiếp cận, nắm bắt, phát hiện, xử lý có hiệu quả những vấn đề phát sinh; dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; chủ động trong tham mưu cho Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân theo lĩnh vực được phân công; có khả năng phối hợp trong công tác đối với các sở, ngành và các địa phương.

c) Có khả năng chủ trì, tổng hợp, hướng dẫn nghiệp vụ chuyên môn, xây dựng, sơ kết, tổng kết các chuyên đề, đề án cấp thành phố; kiểm tra và tham mưu xử lý các vi phạm pháp luật trên các lĩnh vực thuộc chức năng quản lý nhà nước được phân công theo dõi. Đã chủ trì tham mưu ban hành ít nhất 01 văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân thành phố hoặc 01 chuyên đề, đề án, đề tài cấp thành phố.

d) Có khả năng tổ chức, quản lý, phân công, điều hành công chức, viên chức, người lao động; khả năng quy tụ, đoàn kết, động viên công chức, viên chức thuộc quyền quản lý phát huy năng lực, chủ động, sáng tạo, hoàn thành đảm bảo thời gian và chất lượng công việc được giao.

đ) Am hiểu về công tác quản lý tài chính cơ quan, nhiệm vụ của chủ tài khoản, quản trị cơ quan.

2. Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ

a) Đối với Trưởng ban Ban Tôn giáo: Có bằng tốt nghiệp Đại học trở lên thuộc một trong các nhóm ngành chuyên môn: Tôn giáo; Luật; Hành chính; quản lý nhà nước; quản lý công; Nội vụ; Công tác xã hội; Khoa học xã hội và nhân văn.

b) Đối với Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng: Có bằng tốt nghiệp Đại học trở lên thuộc một trong các nhóm ngành chuyên môn: Luật, Hành chính; quản lý nhà nước; quản lý công; Nội vụ.

c) Đối với Chi cục trưởng Chi cục Văn thư - Lưu trữ: Có bằng tốt nghiệp Đại học trở lên thuộc một trong các nhóm ngành chuyên môn: Văn thư; Lưu trữ; Thư viện; Luật; Hành chính.

Trường hợp không có bằng tốt nghiệp Đại học trở lên một trong các nhóm ngành chuyên môn nói trên thì phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn của ngành được cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định.

3. Trình độ lý luận chính trị: có bằng tốt nghiệp trình độ cao cấp hoặc cử nhân chính trị.

4. Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước ngạch chuyên viên chính.

5. Trình độ ngoại ngữ: Có chứng chỉ ngoại ngữ trình độ bậc 2 trở lên khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định.

6. Trình độ tin học: Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định.

7. Điều kiện khác (khi xem xét bổ nhiệm)

a) Có ít nhất 3 năm công tác trong ngành Nội vụ. Đã có thời gian giữ chức vụ cấp phó các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Sở Nội vụ ít nhất 01 năm (các trường hợp từ cơ quan, đơn vị khác chuyển đến Sở Nội vụ thì phải có ít nhất 05 năm kinh nghiệm trong công tác quản lý).

b) Trong vòng 05 năm đến thời điểm bổ nhiệm không bị kỷ luật hoặc đang bị xem xét xử lý kỷ luật. Trong thời gian 03 năm gần nhất được đánh giá công chức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Phân loại đảng viên 3 năm gần nhất đạt đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

c) Được bổ nhiệm ngạch chuyên viên chính và tương đương trở lên.

d) Về tuổi bổ nhiệm: bổ nhiệm lần đầu không quá 55 tuổi đối với nam và không quá 50 tuổi đối với nữ.

Điều 5. Điều kiện, tiêu chuẩn cụ thể chức danh Phó Trưởng ban Ban Tôn giáo, Phó Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng, Phó Chi cục trưởng Chi cục Văn thư - Lưu trữ.

Đảm bảo tiêu chuẩn chung quy định tại Điều 3, Chương I quy định này đồng thời đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn cụ thể sau:

1. Năng lực công tác: thực hiện như quy định đối với cấp trưởng, ngoài ra phải đảm bảo các quy định sau:

a) Giúp Trưởng ban, Chi cục trưởng giải quyết các công việc chung của cơ quan; tham gia với Trưởng ban, Chi cục trưởng trong việc cụ thể hóa, triển khai, hướng dẫn, tổ chức chỉ đạo thực hiện các chương trình, nhiệm vụ, kế hoạch công tác của cơ quan thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách.

b) Nắm bắt, hiểu biết sâu về lĩnh vực chuyên môn phụ trách; khả năng nghiên cứu, tham mưu, tổng hợp, đề xuất và hướng dẫn nghiệp vụ thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách.

2. Trình độ

a) Chuyên môn, nghiệp vụ: Thực hiện như quy định đối với cấp trưởng.

b) Lý luận chính trị: Có bằng tốt nghiệp trình độ Trung cấp chính trị trở lên.

c) Quản lý nhà nước: Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước ngạch chuyên viên trở lên.

d) Ngoại ngữ, Tin học: Thực hiện như quy định đối với cấp trưởng.

3. Điều kiện khác (khi xem xét bổ nhiệm)

a) Có ít nhất 3 năm công tác trong ngành Nội vụ (các trường hợp từ cơ quan, đơn vị khác chuyển đến Sở Nội vụ thì phải có ít nhất 03 năm kinh nghiệm trong công tác quản lý).

b) Trong vòng 05 năm đến thời điểm bổ nhiệm không bị kỷ luật hoặc đang bị xem xét xử lý kỷ luật. Đánh giá công chức 03 năm gần nhất hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; trong đó có 02 năm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Phân loại đảng viên 03 năm gần nhất đạt đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

c) Được bổ nhiệm ngạch chuyên viên và tương đương trở lên.

d) Về tuổi bổ nhiệm: bổ nhiệm lần đầu không quá 50 tuổi đối với nam và không quá 45 tuổi đối với nữ; Trường hợp đặc biệt xuất sắc nam tuổi không quá 55, nữ tuổi không quá 50.

Mục 2

ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN CỤ THỂ CHỨC DANH TRƯỞNG, PHÓ CÁC ĐƠN VỊ THUỘC SỞ NỘI VỤ

Điều 6. Điều kiện, tiêu chuẩn cụ thể chức danh cấp Trưởng các đơn vị thuộc Sở Nội vụ

Đảm bảo tiêu chuẩn chung quy định tại Điều 3, Chương I quy định này đồng thời đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn cụ thể sau:

1. Năng lực công tác

a) Tham mưu, đề xuất triển khai có hiệu quả các chủ trương, chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, của Thành uỷ, Hội đồng nhân dân, nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân thành phố giao và chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ công tác của Sở về lĩnh vực được giao.

b) Năng động, nhạy bén, trách nhiệm cao trong công tác; dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; có khả năng dự báo, nắm bắt, phát hiện, xử lý có hiệu quả những vấn đề mới; phong cách làm việc khoa học, công tâm, khách quan, trung thực và tham gia đóng góp có hiệu quả vào xây dựng các chương trình, kế hoạch công tác của Sở, của thành phố; đồng thời chỉ đạo, tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch công tác thuộc lĩnh vực được giao có hiệu quả. Có khả năng phối hợp với các tổ chức, cá nhân liên quan trong triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao.

c) Có khả năng chủ trì, tổng hợp, hướng dẫn nghiệp vụ chuyên môn; xây dựng, sơ kết, tổng kết các chuyên đề, đề án của thành phố, của Sở theo lĩnh vực được phân công; phát hiện và phối hợp thanh tra, kiểm tra và tham mưu xử lý các vi phạm pháp luật trên các lĩnh vực thuộc chức năng quản lý nhà nước được phân công theo dõi. Đã chủ trì tham mưu ban hành ít nhất 01 văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân thành phố hoặc 01 chuyên đề, đề án, đề tài cấp thành phố.

d) Có kinh nghiệm tổ chức quản lý, phân công, điều hành công chức đơn vị thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng quy tụ, đoàn kết, động viên công chức, người lao động thuộc quyền quản lý phát huy năng lực, chủ động, sáng tạo, hoàn thành đảm bảo thời gian và chất lượng công việc được giao.

2. Trình độ

a) Chuyên môn, nghiệp vụ: Có bằng tốt nghiệp Đại học trở lên thuộc một trong các nhóm ngành chuyên môn: Luật, Hành chính; Quản lý nhà nước; Quản lý công; Nội vụ (từ năm 2017 trở đi đối với trường hợp bổ nhiệm lần đầu phải có bằng tốt nghiệp Đại học hệ chính quy tập trung, ưu tiên trên Đại học).

Trường hợp không có bằng tốt nghiệp Đại học trở lên một trong các nhóm ngành chuyên môn nói trên thì phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ của ngành Nội vụ; trường hợp có năng lực công tác nổi trội, xuất sắc, đáp ứng yêu cầu vị trí công tác Giám đốc Sở Nội vụ thống nhất trong tập thể lãnh đạo Sở và Đảng ủy cơ quan xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

b) Lý luận chính trị: Có bằng tốt nghiệp trình độ trung cấp chính trị trở lên.

c) Quản lý nhà nước: Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước ngạch chuyên viên chính.

d) Ngoại ngữ: Có chứng chỉ ngoại ngữ trình độ bậc 2 trở lên khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định.

đ) Tin học: Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định.

3. Điều kiện khác (khi xem xét bổ nhiệm)

a) Có ít nhất 5 năm công tác trong ngành Nội vụ; trong đó có thời gian giữ chức vụ cấp phó các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Sở Nội vụ ít nhất 01 năm (các trường hợp từ cơ quan, đơn vị khác chuyển đến Sở Nội vụ thì phải có ít nhất 05 năm kinh nghiệm trong công tác quản lý).

b) Trong vòng 05 năm đến thời điểm bổ nhiệm không bị kỷ luật hoặc đang bị xem xét xử lý kỷ luật. Trong thời gian 03 năm gần nhất được đánh giá công chức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Phân loại đảng viên 03 năm gần nhất đạt đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

c) Được bổ nhiệm ngạch chuyên viên và tương đương trở lên, ưu tiên chuyên viên chính.

d) Chức danh Chánh Văn phòng Sở: Ngoài các quy định tiêu chuẩn trên, phải có khả năng tổng hợp, biên tập, quản trị.

đ) Chức danh Chánh Thanh tra Sở: Ngoài các quy định tiêu chuẩn trên phải đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

e) Về tuổi bổ nhiệm: Bổ nhiệm lần đầu không quá 50 tuổi đối với nam và không quá 45 tuổi đối với nữ; Trường hợp đặc biệt xuất sắc nam tuổi không quá 55, nữ tuổi không quá 50.

Điều 7. Điều kiện, tiêu chuẩn cụ thể chức danh cấp Phó các đơn vị thuộc Sở Nội vụ

Đảm bảo tiêu chuẩn chung quy định tại Điều 3, Chương I quy định này đồng thời đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn cụ thể sau:

1. Năng lực công tác: Thực hiện như quy định đối với cấp trưởng, ngoài ra phải đảm bảo các quy định sau:

a) Giúp cấp Trưởng giải quyết các công việc chung của đơn vị.

b) Tham gia với cấp Trưởng trong việc cụ thể hóa, triển khai, hướng dẫn, tổ chức chỉ đạo thực hiện các chương trình, nhiệm vụ, kế hoạch công tác của đơn vị thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách.

2. Trình độ

a) Chuyên môn, nghiệp vụ: Thực hiện như quy định đối với cấp trưởng.

b) Lý luận chính trị: Có bằng tốt nghiệp trình độ trung cấp chính trị trở lên.

c) Quản lý nhà nước: Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước ngạch chuyên viên trở lên.

d) Ngoại ngữ, tin học: Thực hiện như quy định đối với cấp trưởng.

3. Điều kiện khác (khi xem xét bổ nhiệm)

a) Có ít nhất 03 năm công tác trong ngành Nội vụ (đối với các trường hợp từ nơi khác tự nguyện xin chuyển về phải có thời gian công tác tại Sở Nội vụ ít nhất 01 năm trở lên mới được xem xét bổ nhiệm chức danh cấp phó các đơn vị thuộc Sở).

b) Trong vòng 03 năm đến thời điểm bổ nhiệm không bị kỷ luật hoặc đang bị xem xét xử lý kỷ luật. Đánh giá công chức 03 năm gần nhất hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Phân loại đảng viên 03 năm gần nhất đạt đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ.

c) Được bổ nhiệm ngạch chuyên viên và tương đương trở lên.

d) Chức danh Phó Chánh Văn phòng Sở: Ngoài các quy định tiêu chuẩn trên, Phó Chánh Văn phòng phải có khả năng, kinh nghiệm làm công tác tổng

hợp, biên tập; Phó Chánh Văn phòng Sở phụ trách hành chính, quản trị phải có nghiệp vụ, kinh nghiệm về quản trị, kế toán.

đ) Chức danh Phó Chánh Thanh tra Sở: ngoài các quy định tiêu chuẩn trên phải đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

e) Về tuổi bổ nhiệm: Bổ nhiệm lần đầu không quá 45 tuổi đối với nam và không quá 40 tuổi đối với nữ.

Mục 3

ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN CỤ THỂ CHỨC DANH TRƯỞNG PHÒNG, PHÓ PHÒNG NỘI VỤ THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN, HUYỆN

Điều 8. Điều kiện, tiêu chuẩn cụ thể chức danh Trưởng phòng Nội vụ quận, huyện

Đảm bảo tiêu chuẩn chung quy định tại Điều 3, Chương I quy định này đồng thời đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn cụ thể sau:

1. Năng lực công tác

a) Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân quận, huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực Nội vụ tại địa phương; tham mưu, đề xuất triển khai có hiệu quả các chủ trương, chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, thành phố, Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân quận, huyện giao và chương trình, kế hoạch chuyên môn về công tác nội vụ. Năng động, nhạy bén trong công tác, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm.

b) Có khả năng tổng hợp, chủ trì, hướng dẫn nghiệp vụ chuyên môn, nghiên cứu, xây dựng, sơ kết, tổng kết các chuyên đề, đề án; thanh tra, kiểm tra và tham mưu xử lý các vi phạm pháp luật thuộc lĩnh vực nội vụ; đề xuất được các giải pháp để nâng cao hiệu quả và chất lượng công tác nội vụ ở địa phương.

c) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân quận, huyện xây dựng và ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền, các văn bản quy phạm pháp luật thuộc các lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành nhằm tăng cường công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực Nội vụ; đã chủ trì tham mưu ban hành ít nhất 01 văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân quận, huyện hoặc 01 chuyên đề, đề án, đề tài cấp huyện trở lên.

d) Hiểu biết sâu về nghiệp vụ quản lý nhà nước lĩnh vực Nội vụ; có kinh nghiệm tổ chức quản lý, điều hành thực hiện được nhiệm vụ của Phòng. Có năng lực lãnh đạo, điều hành, khả năng quy tụ, động viên công chức thuộc quyền quản lý phát huy năng lực, chủ động, sáng tạo, hoàn thành đảm bảo thời gian và chất lượng công việc được giao. Có khả năng phối hợp với các tổ chức, cá nhân liên quan trong triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Trình độ

a) Chuyên môn, nghiệp vụ: Có bằng tốt nghiệp Đại học trở lên một trong các nhóm ngành chuyên môn: Luật, Hành chính; quản lý nhà nước; quản lý công; Nội vụ (từ năm 2017 trở đi đối với trường hợp bổ nhiệm lần đầu phải có bằng tốt nghiệp Đại học hệ chính quy tập trung hoặc trên Đại học, trừ huyện đảo Cát Hải).

Trường hợp không có bằng tốt nghiệp Đại học trở lên một trong các nhóm ngành chuyên môn nói trên thì phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ của ngành Nội vụ; trường hợp đặc biệt do yêu cầu bố trí cán bộ các địa phương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện thống nhất với Giám đốc Sở Nội vụ trước khi bổ nhiệm giữ chức vụ.

b) Lý luận chính trị: Có bằng tốt nghiệp trình độ trung cấp chính trị trở lên.

c) Quản lý nhà nước: Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước ngạch chuyên viên trở lên.

d) Ngoại ngữ: Có chứng chỉ ngoại ngữ trình độ bậc 2 trở lên khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định.

đ) Tin học: Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định.

3. Điều kiện khác (khi xem xét bổ nhiệm)

a) Đã có thời gian công tác ít nhất 03 năm trong ngành Nội vụ, trong đó có thời gian ít nhất 01 năm giữ chức vụ Phó trưởng phòng Nội vụ, hoặc giữ chức vụ Trưởng, Phó phòng, ban chuyên môn hoặc tương đương thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện.

b) Trong vòng 03 năm đến thời điểm bổ nhiệm không bị kỷ luật hoặc đang bị xem xét xử lý kỷ luật. Trong 03 năm gần nhất được đánh giá công chức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Phân loại đảng viên 03 năm gần nhất đạt đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

c) Được bổ nhiệm ngạch chuyên viên và tương đương trở lên.

d) Về tuổi bổ nhiệm: bổ nhiệm lần đầu không quá 45 tuổi đối với cả nam và nữ; trường hợp đặc biệt xuất sắc cũng không quá 50 tuổi.

Điều 9. Điều kiện, tiêu chuẩn cụ thể chức danh Phó Trưởng phòng Nội vụ quận, huyện

Đảm bảo tiêu chuẩn chung quy định tại Điều 3, đồng thời đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn cụ thể sau:

1. Năng lực công tác: Thực hiện như quy định đối với cấp trưởng, ngoài ra phải đảm bảo các quy định sau:

a) Giúp Trưởng phòng giải quyết công việc chung.

b) Tham mưu giúp Trưởng phòng trong việc cụ thể hóa, triển khai hướng dẫn, tổ chức chỉ đạo thực hiện các chương trình, nhiệm vụ, kế hoạch công tác của phòng và lĩnh vực công việc được phân công phụ trách.

2. Trình độ:

- a) Chuyên môn, nghiệp vụ: Thực hiện như quy định đối với cấp trưởng.
- b) Lý luận chính trị: Có bằng tốt nghiệp trình độ trung cấp chính trị trở lên.
- c) Quản lý nhà nước: Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước ngạch chuyên viên trở lên.
- d) Ngoại ngữ, tin học: Thực hiện như quy định đối với cấp trưởng.

3. Điều kiện khác (khi xem xét bổ nhiệm):

a) Có ít nhất 02 năm công tác trong ngành Nội vụ hoặc có thời gian ít nhất 01 năm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý phòng, ban chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện hoặc các chức danh tương đương khác.

b) Trong vòng 03 năm đến thời điểm bổ nhiệm không bị kỷ luật hoặc đang bị xem xét xử lý kỷ luật. Trong 03 năm gần nhất được đánh giá công chức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; 02 năm gần nhất được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

c) Được bổ nhiệm ngạch chuyên viên và tương đương trở lên.

d) Về độ tuổi bổ nhiệm: bổ nhiệm lần đầu không quá 45 tuổi đối với cả nam và nữ.

CHƯƠNG III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Điều khoản thi hành

1. Căn cứ Quy định này, Giám đốc Sở Nội vụ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện triển khai thực hiện và có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện tại quy định này và tiêu chuẩn chức danh theo quy định.

2. Đối với tiêu chuẩn, điều kiện chức danh Trưởng, Phó các phòng chuyên môn thuộc Ban Tôn giáo, Ban Thi đua - Khen thưởng, Chi cục Văn thư - lưu trữ, giao Trưởng Ban, Chi cục trưởng xây dựng trình Giám đốc Sở Nội vụ phê duyệt để làm căn cứ thực hiện.

Điều 11. Quy định chuyển tiếp

Trường hợp công chức đã được cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng, Phó các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Sở Nội vụ; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Nội vụ trước ngày Quy định này có hiệu lực thi hành mà chưa đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định thì cơ quan có thẩm quyền bố trí công chức đó đi học để đảm bảo đủ tiêu chuẩn theo quy định này. Trường hợp đặc

biệt khi hết thời hạn giữ chức vụ bổ nhiệm mà chưa đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định thì cơ quan có thẩm quyền thực hiện quy trình bổ nhiệm lại và yêu cầu công chức cam kết đi học để hoàn thiện tiêu chuẩn. Điều này chỉ áp dụng đến ngày 31/12/2017.

Kể từ ngày 01/01/2018, không thực hiện bổ nhiệm lại đối với Trưởng, Phó các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Sở Nội vụ; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Nội vụ không đủ tiêu chuẩn theo Quy định tại Quyết định này.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc phát sinh, các cơ quan, đơn vị báo cáo về Ủy ban nhân dân thành phố (qua Sở Nội vụ) để được hướng dẫn, giải quyết./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Tùng